

Nội dung bài viết

1. [Giải bài tập SGK Bài 21 Lịch Sử 11 trang 136](#)
 1. [Câu 1 trang 136 SGK Lịch Sử 11:](#)
 2. [Câu 2 trang 136 SGK Lịch Sử 11:](#)
 3. [Câu 3 trang 136 SGK Lịch Sử 11:](#)
2. [Lý thuyết Bài 21 Lịch Sử 11 \(Ngắn gọn\)](#)

Hướng dẫn giải bài tập SGK bài 21 Lịch sử 11. Tổng hợp lời giải hay của các câu hỏi trong sách giáo khoa nằm trong nội dung chương trình giảng dạy bộ môn Sử lớp 11. Mời các em tham khảo bài viết dưới đây.

Giải bài tập SGK Bài 21 Lịch Sử 11 trang 136

Câu 1 trang 136 SGK Lịch Sử 11:

Cách tổ chức và chiến đấu của nghĩa quân Bãi Sậy có những điểm gì khác với nghĩa quân Ba Đình?

Lời giải:

Nội dung so sánh	Nghĩa quân Bãi Sậy	Nghĩa quân Ba Đình
Cách tổ chức	- Đón quân ở Bãi Sậy (Hưng Yên) và Hai Sông (Hải Dương) nhưng không tập trung quân ở đây mà chia thành những toán nhỏ cơ động linh hoạt, trà trộn với dân và hoạt động trên khắp các tuyến giao thông thủy bộ ở đồng bằng Bắc Kì, địa bàn rộng hơn và không cố thủ ở một nơi.	- Nghĩa quân có khoảng 300 người chiến đấu tập trung trong căn cứ Ba Đình được xây dựng kiên cố, vững chắc.
Chiến đấu	— Sử dụng lối đánh du kích với yếu tố bất ngờ, tấn công quân địch khi chúng đang trên đường hành quân. — Ngoài đánh địch còn tiến hành binh vận, chống càn, đánh đồn..	Ban đầu chặn đánh các đoàn xe vận tải của địch, nhưng về sau chủ yếu là chiến đấu tập trung dựa vào hệ thống công sự của căn cứ Ba Đình.

Câu 2 trang 136 SGK Lịch Sử 11:

Lập bảng hệ thống kiến thức về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương theo mẫu sau:

Lời giải:

STT	Tên cuộc khởi nghĩa, thời gian, người lãnh đạo	Hoạt động nổi bật	Ý nghĩa và bài học kinh nghiệm
1	Khởi nghĩa Ba Đình(1886 – 1887) Phạm Bành, Đình Công Tráng..	- Xây dựng công sự kiên cố, có cấu trúc độc đáo. - Trận đánh nổi tiếng nhất diễn ra vào tháng 1 – 1887	Tiêu hao sinh lực địch, làm d bình định vùng Bắc Trung K Pháp Để lại bài học kinh nghiệ nghĩa quân và xây dựng căn chiến.
2.	Khởi nghĩa Bãi Sậy (1885- 1892) - Nguyễn Thiện Thuật	- Xây dựng căn cứ Bãi Sậy (Hưng Yên) và Hai Sông (Hải Dương) - Nghĩa quân được phiên chế thành những phân đội nhỏ (20 người), chặn đánh địch theo lối đánh du kích trên các tuyến giao thông thủy, bộ ở đồng bằng Bắc Kì.	- Là cuộc khởi nghĩa tiêu b nhân dân ta ở vùng đồng bằ XIX. - Để lại bài học kinh nghiệ hoạt động và bài học về c kích.
3	Khởi nghĩa Hương Khê (1885- 1896) - Phan Đình Phùng - Cao Tháng	* 1885 - 1888 : chuẩn bị lực lượng, xây dựng căn cứ, chế tạo vũ khí, tích trữ lương thực,... * Từ năm 1889, liên tục tập kích đẩy lùi các cuộc hành quân càn quét của địch, chủ động tấn công và thắng nhiều trận lớn nổi tiếng.	- Là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhấ trào Cần Vương. - Để lại nhiều bài kinh nghiệm về tổ chức hoạt động, tác

Câu 3 trang 136 SGK Lịch Sử 11:

Khởi nghĩa Yên Thế có những đặc điểm nào khác so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương chống Pháp?

Lời giải:

Nội dung	Phong trào nông dân Yên Thế	Các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương
Mục đích	Đánh đuổi giặc Pháp bảo vệ quê hương đất nước.	Đánh đuổi giặc Pháp giành lại độc lập dân tộc, khôi phục phong kiến.
Lãnh đạo	Xuất thân từ nông dân	Văn thân, sĩ phu yêu nước.
Thời gian tồn tại	30 năm (1884 - 1913)	11 năm (1885 - 1896)
Phương thức đấu tranh	Khởi nghĩa vũ trang nhưng có giai đoạn hòa hoãn, có giai đoạn tác chiến	Khởi nghĩa vũ trang
Tính chất	Dân tộc	Dân tộc (phạm trù phong kiến)

Lý thuyết Bài 21 Lịch Sử 11 (Ngắn gọn)

I. PHONG TRÀO CẦN VƯƠNG BÙNG NỔ

1. Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại Kinh thành Huế và sự bùng nổ của phong trào Cần Vương.

a. Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại Kinh thành Huế.

* Nguyên nhân:

- Phong trào đấu tranh phản đối hai hiệp ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt của nhân dân Việt Nam diễn ra sôi nổi. Phái chủ chiến trong triều đình Huế vẫn nuôi hi vọng giành lại chủ quyền từ tay Pháp.

- Phái chủ chiến (do Tôn Thất Thuyết đứng đầu) dựa vào sự ủng hộ của quần chúng nhân dân để tích cực chuẩn bị chống Pháp:

+ Phê bỏ những ông vua có biểu hiện thân Pháp, trừ khử những người không cùng chí hướng.

+ Tích trữ lương thảo, khí giới,...

- Hành động quyết liệt của phái chủ chiến đã khiến cho thực dân Pháp lo sợ => Pháp tìm mọi cách tiêu diệt phái chủ chiến → mâu thuẫn giữa phái chủ chiến và thực dân Pháp lên đến đỉnh điểm.

* Diễn biến:

- Đêm mùng 4 rạng sáng 5/7/1885, Tôn Thất Thuyết cho quân tấn công Pháp tại Đồn Mang Cá và Tòa Khâm sứ.

- Quân Pháp nhất thời hoảng loạn, sau khi củng cố tinh thần, Pháp tiến hành phản công chiếm lại Hoàng thành.

* Kết quả: thất bại, Tôn Thất Thuyết buộc phải đưa vua Hàm Nghi ra sơn phòng Tân Sở.



Tôn Thất Thuyết



Vua Hàm Nghi

b. Sự bùng nổ của phong trào Cần Vương.

- Cuộc phản công của phái chủ chiến trong tại kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết buộc phải đưa vua Hàm Nghi ra sơn phòng Tân Sở (Quảng Trị).

- Tại sơn phòng Tân Sở, ngày 13/7/1885, Tôn Thất Thuyết lấy danh vua Hàm Nghi xuống “chiếu Cần Vương” → làm bùng lên một phong trào yêu nước chống xâm lược sôi nổi – phong trào Cần Vương.

2. Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần vương

a. Giai đoạn từ năm 1885 đến năm 1888.

- Lãnh đạo: Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết, văn thân, sĩ phu yêu nước.

- Lực lượng: đông đảo nhân dân, có cả dân tộc thiểu số.

- Địa bàn: rộng lớn, khắp Bắc và Trung Kỳ.

- Cuộc đấu tranh tiêu biểu: khởi nghĩa của Mai Xuân Thưởng ở Bình Định, Đè đốc Tạ Hiện (Thái Bình), Nguyễn Thiện Thuật (Hưng Yên), ...

- Cuối năm 1888, do sự phản bội của Trương Quang Ngọc, vua Hàm Nghi rơi vào tay giặc. Nhà vua đã hiên ngang cự tuyệt mọi sự dụ dỗ của Pháp, chịu án lưu đày sang An-giê-ri (Bắc Phi).

b. Giai đoạn từ năm 1888 đến 1896

- Lãnh đạo: văn thân, sĩ phu yêu nước.

- Địa bàn: Thu hẹp, quy tụ dần thành các trung tâm lớn, chuyển trọng tâm hoạt động lên vùng trung du và miền núi.
- Cuộc đấu tranh tiêu biểu: khởi nghĩa Hùng Lĩnh do Cao Điền và Tống Duy Tân lãnh đạo, khởi nghĩa Hương Khê do Phan Đình Phùng và Cao Thắng lãnh đạo....
- Năm 1896, phong trào Cần Vương chấm dứt.



Lược đồ những địa điểm diễn ra các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương

* Tính chất của phong trào: là phong trào yêu nước chống thực dân Pháp mang ý thức hệ phong kiến, thể hiện tính dân tộc sâu sắc.

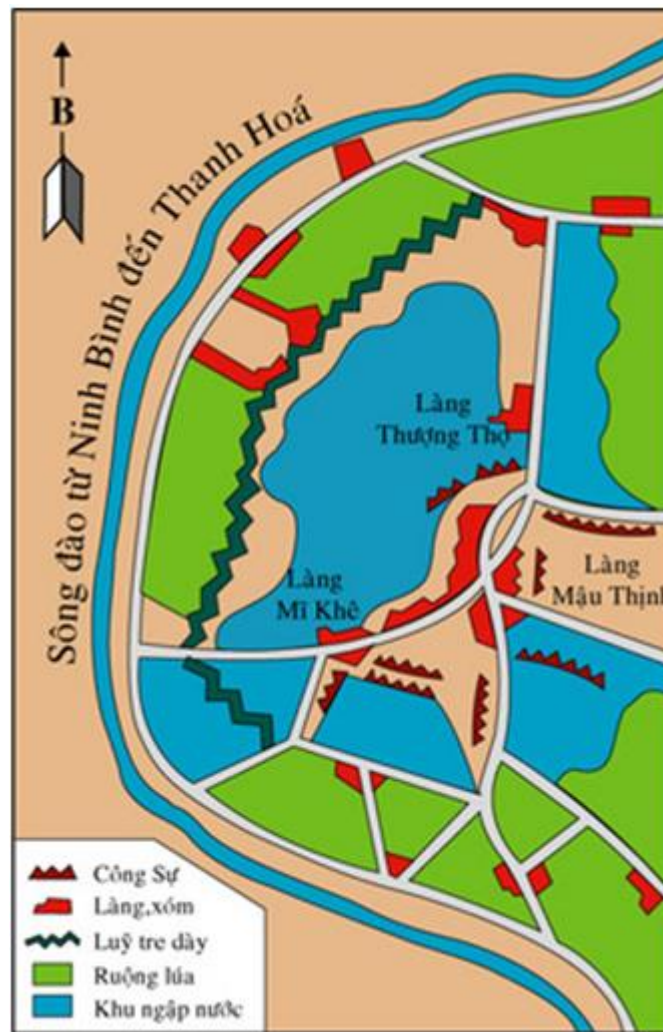
II. MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA TIÊU BIỂU TRONG PHONG TRÀO CẦN VƯƠNG VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH TỰ VỆ CUỐI THẾ KỶ XIX

- Địa bàn chiến đấu: căn cứ địa Ba Đình (xây dựng ở ba làng Mậu Thịnh, Thượng Thọ, Mĩ Khê – thuộc huyện Nga Sơn, Thanh Hóa).

=> Đánh giá:

+ Điểm mạnh: Là một căn cứ kiên cố với các công sự vững chắc; được tổ chức chặt chẽ với sự liên kết và yểm trợ lẫn nhau.

+ Điểm yếu: dễ dàng bị thực dân Pháp tập trung lực lượng để bao vây, cô lập. Khi bị kẻ địch cô lập, nghĩa quân không có con đường rút lui an toàn.



Lược đồ căn cứ Ba Đình

- Diễn biến chính:

+ Tháng 12/1866, thực dân Pháp tập trung 500 quân, mở cuộc tấn công vào căn cứ Ba Đình, nhưng thất bại.

+ Đầu năm 1887, Pháp lại huy động 2500 quân bao vây căn cứ Ba Đình.

+ Nghĩa quân Ba Đình đã chiến đấu anh dũng chống trả kẻ thù trong suốt 34 ngày đêm. Đến 20/1/1887, nghĩa quân buộc phải mở đường máu, rút chạy lên Mã Cao.

- Kết quả: thực dân Pháp sau khi chiếm được căn cứ, đã triệt hạ và xóa tên ba làng Mậu Thịnh, Thượng Thọ, Mỹ Khê ra khỏi bản đồ hành chính.

3. Khởi nghĩa Hương Khê (1885 – 1896)

- Người lãnh đạo: Phan Đình Phùng và Cao Thắng.

- Địa bàn: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

- Diễn biến chính:

+ Từ năm 1885 đến 1888: là giai đoạn chuẩn bị lực lượng, xây dựng căn cứ, chế tạo vũ khí, tích trữ lương thực,... của nghĩa quân.

+ Từ năm 1888 đến 1896, nghĩa quân bước vào giai đoạn chiến đấu quyết liệt, mở các cuộc tập kích, đẩy lùi quân địch, chủ động tấn công nhiều trận lớn.



Lược đồ khởi nghĩa Hương Khê

- Kết quả: Thất bại.

4. Khởi nghĩa Yên Thế (1884 – 1913)

a. Nguyên nhân:

- Khi thực dân Pháp đánh chiếm Bắc kì, chúng đưa quân lên bình định cả vùng Yên Thế (Bắc Giang). Để bảo vệ cuộc sống của mình, nông dân Yên Thế đã nổi dậy đấu tranh.

b. Các giai đoạn phát triển:

Các giai đoạn	Lãnh đạo	Sự kiện tiêu biểu
Từ năm 1884 đến 1892	Đề Nắm (Lương Văn Nắm)	- Các toán nghĩa quân hoạt động lẻ tẻ, chưa có sự thống nhất, song đã đẩy lui nhiều cuộc tấn công của Pháp.
Từ năm 1893 đến năm 1897	Đề Thám (Hoàng Hoa Thám)	- Nghĩa quân mở rộng địa bàn hoạt động. - Tháng 10/1894, Đề Thám đề nghị giảng hòa với Pháp để tranh thủ thời gian, củng cố lực lượng. - Tháng 12/1897, Đề Thám đề nghị giảng hòa với Pháp (lần 2).
Từ năm 1898 đến năm 1908	Đề Thám (Hoàng Hoa Thám)	Nghĩa quân vừa sản xuất vừa tích cực luyện tập chiến đấu tại căn cứ Phồn Xương
Từ năm 1909 đến năm 1913	Đề Thám (Hoàng Hoa Thám)	- Pháp tập trung lực lượng, mở các đợt tấn công quy mô lớn lên Yên Thế → nghĩa quân hao mòn dần, rồi cuối cùng tan rã

Lược đồ khởi nghĩa Yên Thế



c. Kết quả: Thất bại.

d. Nguyên nhân thất bại.

- Tương quan lực lượng quá chênh lệch, không có lợi cho nghĩa quân.

- Mang tính tự phát, chưa liên kết, tập hợp được lực lượng để phong trào thành phong trào đấu tranh trong cả nước.

e. Ý nghĩa lịch sử:

- Tiêu hao sinh lực địch, làm chậm quá trình bình định của thực dân Pháp.

- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm về phương thức hoạt động, tác chiến, xây dựng căn cứ...

►► **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để tải lời giải bài tập sách giáo khoa Lịch Sử 11 Bài 21: Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX chi tiết, ngắn gọn bản file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi.